

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

Họ và tên:.....

Lớp: 5...

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Tiếng Việt

Thời gian: 40 phút

Thứ....ngày....tháng...năm 2024

<u>Điểm</u>		<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

I.PHẦN ĐỌC (3đ)

- GV cho học sinh bắt thăm đọc một đoạn văn bản trong các phiếu đọc. Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.

- Dựa vào nội dung bài đọc, GV đặt câu hỏi để học sinh trả lời.

II.PHẦN ĐỌC HIỂU (7đ)

A.Đọc thầm bài văn sau:

RỪNG GỖ QUÝ

Xưa có vùng đất toàn đồi cỏ tranh hoặc tre nứa. Gia đình nhà họ có bốn người phải sống chui rúc trong gian lều ọp ẹp và chật chội.

Một hôm, ông bố vừa chợp mắt, một cánh rừng đầy lim, sến, táu cứng như sắt hiện ra. Ông nghĩ bụng: “Giá vùng ta cũng có những thứ cây này thì tha hồ làm nhà ở bền chắc”. Chợt nghe tiếng nhạc, ông ngoảnh lại thì thấy các cô tiên nữ đang múa hát trên đám cỏ xanh. Một cô tiên chạy lại hỏi:

- Ông lão đến đây có việc gì?

- Tôi đi tìm gỗ làm nhà, thấy rừng gỗ quý ở đây mà thèm quá!

- Được, ta cho ông cái hộp này, ông sẽ có tất cả. Nhưng về nhà ông mới được mở ra! Ông lão cảm ơn cô tiên rồi bỏ hộp vào túi mang về. Dọc đường, mùi thơm từ chiếc hộp tỏa ra ngào ngạt làm ông thích quá. Ông lấy hộp ra, định hé xem một tí rồi đập lại ngay. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé thì bao nhiêu cột kèo, ván gỗ tuôn ra ào ào, lao xuống suối trôi mất. Tàn ngần một lúc, ông quay lại khu rừng kể rõ sự việc rồi năn nỉ cô tiên cho cái hộp khác. Đưa ông lão cái hộp thứ hai, cô tiên lại căn dặn:

- Lần này, ta cho lão những thứ quý gấp trăm lần trước. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra!

Hộp lần này rất nhẹ, không thơm, lắc nghe lóc cóc như hạt đỗ. Ông mang hộp về theo đúng lời tiên dặn...

Nghे tiếng chim hót, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là giấc mơ. Nghĩ mãi, ông chợt hiểu: "Cô tiên cho cái hộp quý là có ý bảo ta tìm hạt cây mà gieo trồng, giống như lúa ngô vậy". Ông liền bảo các con đi xa tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao

lâu, những đôi tranh, tre nứa đã trở thành rừng gỗ quý. Dân làng lấy gỗ làm nhà, không còn những túp lều lụp xụp như xưa.

Truyện cổ Tày - Nùng

B. Dựa vào nội dung bài đọc và các kiến thức đã học, em hãy chọn ý đúng nhất rồi khoanh tròn vào chữ cái đứng trước ý đó (hoặc viết và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của đề)

Câu 1(0,5 điểm) Khi thấy hiện ra cánh rừng gỗ quý, ông lão ước mong điều gì?

- A. Có vài cây gỗ quý để cho gia đình mình làm nhà ở bền chắc.
- B. Có những thứ cây gỗ quý trên vùng mình để làm nhà ở bền chắc
- C. Nhà của mình được làm bằng các thứ cây gỗ quý để được bền chắc
- D. Được làm chủ nhân của cánh rừng đầy những cây gỗ quý như thế này.

Câu 2. (0,5 điểm) Vì sao ông lão biết các cô tiên nữ múa hát trên đám cỏ xanh?

- A. Vì ông chợt nghe thấy tiếng hát.
- B. Vì có cô tiên nữ chạy lại hỏi ông.
- C. Vì ông chợt nghe thấy tiếng nhạc và ngoảnh lại phía sau.
- D. Vì ông chợt nghe thấy tiếng nhạc.

Câu 3.(0,5 điểm) Cô tiên cho ông lão chiếc hộp thứ nhất đựng những gì?

- A. Hoa quả chín thơm ngào ngạt.
- B. Rất nhiều cột kèo, ván gỗ.
- C. Rất nhiều hạt cây gỗ quý.
- D. Ngôi nhà làm bằng gỗ quý.

Câu 4. .(0,5 điểm) Những đặc điểm nào cho biết chiếc hộp thứ hai đựng hạt cây gỗ quý?

- A. Tỏa mùi thơm ngào ngạt, có giá trị gấp trăm lần chiếc hộp trước.
- B. Tỏa mùi thơm nhẹ, lắng nghe lóc cóc, quý gấp trăm lần hộp trước.
- C. Nhẹ, không thơm, lắng nghe lóc cóc, quý gấp trăm lần hộp trước
- D. Nhẹ, không thơm, lắng không kêu, có giá trị gấp trăm lần hộp trước.

Câu 5. (0,5 điểm) Vì sao nói hộp thứ hai quý gấp trăm lần hộp thứ nhất?

- A. Vì có nhiều loại gỗ quý giá hơn ở hộp trước.
- B. Vì có nhiều cột kèo, ván gỗ hơn ở hộp trước.
- C. Vì có nhiều hạt cây để chia cho cả dân làng.
- D. Vì có nhiều hạt cây để trồng nên rừng gỗ quý.

Câu 6. (1 điểm) Muốn có rừng gỗ quý chúng ta cần phải làm gì?

.....
.....

Câu 7. (1,5 điểm) Tìm từ đồng nghĩa với từ “ngào ngạt”. Đặt câu với từ vừa tìm được?

.....
.....

Câu 8: (1,0 điểm) Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp dưới đây:

a. Thầy Ngô Thì Sĩ nhà nghèo, lại hay mượn sách vào ban đêm, các bạn hỏi cậu lấy đèn dầu mà đọc. Cậu vui vẻ chỉ lên mặt trăng:

– Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia.

(Theo Tuệ An)

.....
.....

b. Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.

(Gia Huy)

.....
.....

Câu 9: (1,0 điểm) Chọn kết từ phù hợp điền vào chỗ trống:

<i>của</i>	<i>mà</i>	<i>và</i>
------------	-----------	-----------

Trẻ em là mầm non, là tương laiđất nước, là những người cần tình yêu thương sự chăm sóc đầy đủ. Không chỉ quan tâm tới đời sống vật chất lẫn tinh thần của các em

..... còn luôn dạy dỗ, bảo ban để các em trở nên tốt hơn.

Câu 10: (1,0 điểm) Xác định và nêu tác dụng của điệp từ trong bài thơ sau:

EM YÊU NHÀ EM

Chẳng đâu bằng chính nhà em Có
đàn chim sẻ bên thềm lú lo Có
nàng gà mái hoa mơ
Cục ta, cục tác khi vừa đẻ xong Có
bà chuối mật lưng ong.
Có ông ngô bắp râu hồng như tơ
Có ao muống với cá cờ
Em là chị Tấm đợi chờ bóng lên

.....

.....

III. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

ĐỀ BÀI: Viết bài văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một câu chuyện mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (2 điểm)

- GV kiểm tra đọc thành tiếng các bài trên phiếu gv đã chuẩn bị
- Hs đọc đảm bảo tốc 90- 95 tiếng / phút- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm.
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm.
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm.

II. ĐỌC HIỂU: (8 điểm)

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	B	C	D
Số điểm	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5

Câu 6: (1,0 điểm) HS trả lời theo ý hiểu của mình. Chẳng hạn:

Muốn có rừng gỗ quý chúng ta cần phải trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng

Câu 7 .(1,5 điểm)

Tìm từ đồng nghĩa với từ “ngào ngạt”: Sực nức, thơm lừng.... (0,5đ) Đặt câu với từ vừa tìm được: (1 điểm)

Câu 8 (1,0 điểm) Trả lời đúng mỗi ý cho 0,5 điểm a, Đánh dấu lời nói của nhân vật

b, Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích Câu 9: (1,0 điểm)

Thứ tự các từ cần điền: của, và, mà Câu 10: (1,0 điểm)

- Điền từ “Có....”

* Tác dụng: Liệt kê các sự vật có ở nhà của em. Từ đó cùng nhau tạo ra một bức tranh hình dung về một gia đình hạnh phúc, đầy ắp yêu thương và sự gắn kết.

III. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch , đẹp	2 điểm
---	--------

Bài viết có đủ 3 phần ,mỗi phần thể hiện được đúng yêu cầu đã học I, Mở đầu: Giới thiệu được tên câu chuyện, (bài thơ), tác giả và ấn tượng chung II, Triển khai: - Kể tóm tắt nội dung câu chuyện (bài thơ) - Nêu những điều em thích ở câu chuyện hoặc bài thơ - Nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với câu chuyện hoặc bài thơ III, Kết thúc: Nhấn mạnh tình cảm, cảm xúc của em với câu chuyện hoặc bài thơ.	1 điểm 2,0 điểm 1,0 điểm 3,0 điểm 1 điểm
Chú ý : Viết câu đúng ngữ pháp, lời văn tự nhiên, chân thực, dùng đúng ngữ nghĩa, có sự liên kết giữa các câu trong đoạn. Chữ viết rõ ràng; có sai sót về hành văn, lỗi chính tả nhưng không đáng kể	7 - 8 điểm
Bài viết đúng yêu cầu đề nhưng câu văn diễn đạt thiếu mạch lạc, chưa rõ ý. Còn mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ.	5 – 6 điểm
Bài viết đúng yêu cầu đề nhưng câu văn diễn đạt thiếu mạch lạc, chưa rõ ý. Mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, dùng từ cơ bản.	3 – 4 điểm
Lạc đề, viết lan man, không đi vào trọng tâm; sử dụng dấu câu sai, tùy tiện. Mắc nhiều lỗi về đặt câu, dùng từ, chính tả.	0,5 – 1 điểm

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Họ và tên:.....

Môn: Toán

Lớp: 5...

Thời gian: 40 phút

Thứ....ngày....tháng...năm 2024

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

I. Phần trắc nghiệm. (3 điểm)

Khoanh tròn và chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Hỗn số $5\frac{3}{4}$ có phần nguyên là: **(0,5 điểm)**

- A. 5
- B. 3
- C. 4
- D. $\frac{3}{4}$

Câu 2: Làm tròn số thập phân 47,356 đến hàng phần mười, ta được số: **(0,5 điểm)**

- A. 47,3
- B. 47,4
- C. 47,5
- D. 47,6

Câu 3. Trong các số dưới đây, số đo bằng 2,45 ha là: **(0,5 điểm)**

- A. 24 500 m²
- B. 0,245 km²
- C. 245 000 m²
- D. 24 500 dm²

Câu 4. Một số thập phân có phần nguyên là số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và phần thập phân là số nhỏ nhất có một chữ số khác 0. Vậy số thập phân đó là: **(0,5 điểm)**

- A. 98,1
- B. 97,0
- C. 89,0
- D. 87,1

Câu 5. Trong một cuộc thi bơi cự li 200 m, ba vận động viên đạt thành tích cao nhất là Lan: 2,5 phút, Mai: 1,8 phút và Hương: 120 giây. Thứ tự các vận động viên đã về nhất, nhì, ba lần lượt là: **(0,5 điểm)**

- A. Mai, Hương, Lan.
- B. Hương, Mai, Lan.
- C. Lan, Mai, Hương.
- D. Mai, Lan, Hương.

Câu 6. Một công ty xây dựng làm hàng rào xung quanh một khu đất hình chữ nhật. Biết diện tích của khu đất là 72,8 m², chiều dài bằng 10,4 m và cổng vào khu vui chơi rộng 2 m. Vậy hàng rào xung quanh khu đất của công ty xây dựng dài: **(0,5 điểm)**

- A. 24,4 m
- B. 28,4 m

C. 26,6 m

D. 32,8 m

II. Phần tự luận. (7 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

a) $44,8 + 13,59$

.....

.....

.....

c) $34,56 \times 0,8$

.....

.....

.....

.....

.....

b) $200,75 - 89,32$

.....

.....

.....

d) $96 : 40$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. $>$, $<$, $=$? (2 điểm)

$5 \text{ km}^2 50 \text{ ha} \dots\dots 2,5 \text{ km}^2 + 2,5 \text{ km}^2$

$30 \text{ m}^2 2 \text{ dm}^2 \dots\dots 20,5 \text{ m}^2 + 9,52 \text{ m}^2$

$800 \text{ ha} \dots\dots 2,5 \text{ km}^2 + 5,5 \text{ km}^2$

$500 \text{ dm}^2 \dots\dots 4,5 \text{ m}^2 + 150 \text{ dm}^2$

Bài 3. Số? (1 điểm)

Từ 4 thẻ 7, 3, 6, 1, hãy lập tất cả các số thập phân có phần nguyên gồm một chữ số, phần thập phân gồm một chữ số.

Bài 4. Hoàn thành sơ đồ sau: (1 điểm)

5 đơn vị, 3 phần mười, 1 phần trăm, 8 phần nghìn

.....

.....

42,509

27 đơn vị, 8 phần mười, 3 phần trăm, 5 phần nghìn

.....

.....

9,0068

Bài 5. Mảnh vườn của bác Minh có dạng hình thang với đáy lớn 9,5 m, đáy bé 6,3 m và chiều cao 8,2 m. Bác Minh quyết định xây một cái ao hình tròn ở giữa mảnh vườn. Ao có bán kính bằng 2,3 m. Hỏi diện tích phần đất còn lại của bác Minh sau khi xây ao là bao nhiêu? (1 điểm)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
A	B	A	A	A	D

II. Phần tự luận. (7 điểm)

Bài 1.

a) $44,8 + 13,59$

$$\begin{array}{r} 44,8 \\ + 13,59 \\ \hline 58,39 \end{array}$$

c) $34,56 \times 0,8$

$$\begin{array}{r} 34,56 \\ \times 0,8 \\ \hline 27648 \\ 0000 \\ \hline 27,648 \end{array}$$

b) $200,75 - 89,32$

$$\begin{array}{r} 200,75 \\ - 89,32 \\ \hline 111,43 \end{array}$$

d) $96 : 40$

$$\begin{array}{r|l} 96 & 40 \\ 80 & 2,4 \\ \hline 160 & \\ 160 & \\ \hline 0 & \end{array}$$

Bài 2.

$$5 \text{ km}^2 50 \text{ ha} > 2,5 \text{ km}^2 + 2,5 \text{ km}^2$$

$$30 \text{ m}^2 2 \text{ dm}^2 = 20,5 \text{ m}^2 + 9,52 \text{ m}^2$$

$$800 \text{ ha} = 2,5 \text{ km}^2 + 5,5 \text{ km}^2$$

$$500 \text{ dm}^2 < 4,5 \text{ m}^2 + 150 \text{ dm}^2$$

Bài 3.

7,1; 7,3; 7,6; 3,1; 3,7; 3,6; 6,1; 6,3; 6,7; 1,7; 1,3; 1,6

Bài 4. Hoàn thành sơ đồ sau: (1 điểm)

5 đơn vị, 3 phần mười, 1 phần trăm, 8 phần nghìn

5,318

.....Bốn mươi hai phẩy năm trăm linh chín.....

42,509

27 đơn vị, 8 phần mười, 3 phần trăm, 5 phần nghìn

27,835

.....Chín phẩy không không sáu tám.....

9,0068

Bài 5.

Bài giải

Diện tích mảnh vườn hình thang là:

$$(9,5+6,3) \times 8,22 \div 2 = 64,78 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích ao hình tròn là:

$$2,3 \times 2,3 \times 3,14 = 16,6106 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần đất còn lại là:

$$64,78 - 16,6106 = 48,1694 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 48,1694 m²

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Họ và tên:.....

Môn: Khoa học

Lớp: 5...

Thời gian: 40 phút

Thứ....ngày....tháng...năm 2024

<u>Điểm</u>		<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1 (0,5 điểm). Thành phần nào dưới đây **không** phải là thành phần chính có trong đất?

- A. Không khí.
- B. Nước.
- C. Chất khoáng.
- D. Gió.

Câu 2 (0,5 điểm). Mùn được hình thành như thế nào?

- A. Mùn được hình thành chủ yếu từ mưa với sự tham gia của sinh vật trong đất.
- B. Mùn được hình thành chủ yếu do xác động vật và thực vật phân hủy với sự tham gia của sinh vật trong đất.
- C. Mùn được hình thành chủ yếu từ không khí, thực vật phân hủy và sinh vật trong đất.
- D. Mùn được hình thành chủ yếu từ chất khoáng, nước với sự tham gia của sinh vật trong đất.

Câu 3 (0,5 điểm). Nguyên nhân gây ô nhiễm đất nào dưới đây do con người gây ra?

- A. Xâm nhập mặn.
- B. Núi lửa phun trào.
- C. Chất thải không xử lí.
- D. Nhiễm phèn.

Câu 4 (0,5 điểm). Hỗn hợp là gì?

- A. Hỗn hợp được tạo thành duy nhất từ một chất.
- B. Hỗn hợp được tạo thành từ ba chất trở lên trộn lẫn với nhau.
- C. Hỗn hợp được tạo thành từ hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau.
- D. Hỗn hợp được tạo thành từ chất rắn hòa tan với chất lỏng phân bố đều vào nhau.

Câu 5 (0,5 điểm). Chất nào dưới đây ở trạng thái khí?

- A. Nước uống.
- B. Thủy tinh.
- C. Dầu ăn.

D. Ô-xi.

Câu 6 (0,5 điểm). Chất nào dưới đây ở trạng thái rắn?

A. Hơi nước.

B. Nhôm.

C. Ni-tơ.

D. Giấm ăn.

Câu 7 (0,5 điểm). Biến đổi hóa học xảy ra khi nào?

A. Biến đổi hóa học xảy ra khi có sự thay đổi kích thước.

B. Biến đổi hóa học xảy ra khi thể tích chất thay đổi.

C. Biến đổi hóa học xảy ra khi có sự tạo thành chất mới.

D. Biến đổi hóa học xảy ra khi khối lượng chất thay đổi.

Câu 8 (0,5 điểm). Vì sao cây trồng trong đất có thể đứng vững, không bị đổ?

A. Cây đứng vững nhờ rễ cây bám chặt vào đất.

B. Cây đứng vững nhờ nước có trong đất.

C. Cây đứng vững nhờ không khí có trong đất.

D. Cây đứng vững nhờ các chất dinh dưỡng có trong đất.

Câu 9 (0,5 điểm). Chọn phát biểu **sai** về biện pháp bảo vệ môi trường đất?

A. Tăng cường sử dụng phân bón hóa học.

B. Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ.

C. Trồng cây gây rừng.

D. Xây bờ kè.

Câu 10 (0,5 điểm). Phá rừng gây ảnh hưởng gì đến môi trường đất?

A. Đất chứa nhiều rác thải sinh hoạt khó phân hủy như rác thải nhựa,...

B. Đất không có thực vật che phủ, khi gặp mưa, gió sẽ bị rửa trôi dẫn đến xói mòn đất.

C. Đất nhiễm mặn do nước biển dâng cao.

D. Đất nhiễm chất độc hại do thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ.

Câu 11 (0,5 điểm). Hỗn hợp nào dưới đây là dung dịch?

A. Xà lách, dưa chuột và cà chua trộn đều.

B. Cát và nước đã khuấy đều để sau vài phút.

C. Lạc, đỗ đen và đỗ xanh trộn đều.

D. Đường và nước khuấy đều để sau vài phút.

Câu 12 (0,5 điểm). Nước ở trạng thái nào khi nhiệt độ dưới 0 oC?

A. Lỏng.

B. Rắn.

C. Hơi.

D. Lỏng và hơi.

Câu 13 (0,5 điểm). Trường hợp nào trong hình dưới đây có sự biến đổi hóa học?



Câu 14 (0,5 điểm). Trường hợp nào trong hình dưới đây **không** có sự biến đổi hóa học?



II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Thế nào là hiện tượng xói mòn đất? Em hãy nêu 3 tác hại của hiện tượng xói mòn đất và 3 biện pháp bảo vệ môi trường đất.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2 (1,0 điểm). Nước hoa thường là chất lỏng dễ bay hơi, có mùi thơm và được đóng vào bình xịt thủy tinh để sử dụng. Giải thích vì sao khi mở lọ nước hoa, ta thấy nước hoa vơi dần và ngửi được mùi thơm.

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu hỏi	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
Đáp án	D	B	C	C	D	B	C
Câu hỏi	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14
Đáp án	A	A	B	D	B	A	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	- Hiện tượng làm mất lớp đất trên bề mặt, phá hủy tầng đất bên dưới do gió thổi hoặc nước chảy ở những vùng đất dốc, đồi núi,... gọi là hiện tượng xói mòn đất. - 3 tác hại của hiện tượng xói mòn đất: + Giảm năng suất cây trồng. + Gia tăng lũ lụt. + Làm mất đất ở và đất trồng. - 3 biện pháp bảo vệ môi trường đất: + Sử dụng hợp lý phân bón hóa học. + Trồng rừng và khai thác rừng hợp lý. + Hạn chế sử dụng đồ nhựa.	0,5đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Câu 2 (1,0 điểm)	+ Nước hoa chuyển từ thể lỏng sang thể khí. + Nước hoa chuyển thành trạng thái khí thì ta có thể ngửi được và nước hoa ở thể lỏng sẽ vơi dần.	0,5đ 0,5đ

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

Họ và tên:.....

Lớp: 5...

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Lịch sử - Địa lí

Thời gian: 40 phút

Thứ....ngày....tháng...năm 2024

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>
-------------	-----------------------------------

--	--	--

Phần I. Trắc nghiệm

* Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện điều gì? (M2)

- A. Một nền hòa bình, độc lập, tự do.
- B. Ý chí, truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam.
- C. Khát vọng về một nền hòa bình, độc lập, tự do và một nước Việt Nam phát triển thịnh vượng, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.
- D. Sự hi sinh to lớn, chiến thắng vinh quang của thế hệ đi trước.

Câu 2: Việt Nam nằm ở khu vực: (M1)

- A. Đông Nam Á.
- B. Nam Á.
- C. Đông Á.
- D. Tây Á.

Câu 3: Các vua Triều nào đã tiếp tục xác lập và thực thi chủ quyền biển đảo của tổ quốc? (M1)

- A. Nguyễn.
- B. Đinh.
- C. Lý.
- D. Trần.

Câu 4: Việc dân số gia tăng nhanh chóng dẫn tới? (M3)

- A. Già hóa dân số nhanh chóng.
- B. Áp lực cho người trong độ tuổi lao động.
- C. Trẻ hóa dân số trong thời gian ngắn.
- D. Suy thoái tài nguyên thiên nhiên.

Câu 5: Đến năm 179 TCN, Âu Lạc bị quân nào tấn công? (M1)

- A. Quân của Trương Phụ - tướng quân Minh.
- B. Quân của Tôn Sĩ Nghị - tướng quân Mãn Thanh.
- C. Quân của Ngộ Lương Hợp Thai – tướng quân Mông - Nguyên.
- D. Quân của Triệu Đà – vua nước Nam Việt.

Câu 6: Việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông có ý nghĩa to lớn đối với: (M2)

- A. Phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.
- B. Phát triển xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.
- C. Phát triển kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng.
- D. Giữ vững an ninh quốc phòng.

Phần II. Tự luận

Câu 7: Nước ta có mấy nhóm đất chính, chúng được phân bố ở đâu? (M1)

.....

.....

.....

Câu 8: Em hãy trình bày một số nét chính về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý.(M3)

.....

.....

.....

.....

Câu 9: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào? (M3)

.....

.....

.....

Câu 10: Nêu vai trò của sông, hồ đối với đời sống và hoạt động sản xuất? (M2)

.....

.....

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Điểm	Ghi chú
1	C	1,0	
2	A	0,5	
3	A	0,5	
4	D	1,0	
5	D	0,5	
6	A	0,5	
7	Nước ta có hai nhóm đất chính là nhóm đất phe - ra – lít và nhóm đất phù sa. Nhóm đất phe - ra – lít phân bố ở vùng đồi núi, Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng,	1,5	
8	Một số nét chính về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý: + Bộ máy nhà nước được hoàn thiện, thống nhất từ trung ương đến địa phương + Nhà nước có nhiều biện pháp khuyến khích sản xuất nông nghiệp, nhiều năm mùa màng bội thu + Phật giáo phát triển thịnh đạt + Triều Lý đã lãnh đạo nhân dân chống quân Tống giành thắng lợi.	1,5	
9	_Kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh, mở ra thời kì phát triển của đất nước	1,5	
10	Vai trò của sông, hồ đối với đời sống và hoạt động sản xuất: Sông, hồ cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, tạo điều kiện phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch, giao thông đường thủy, thủy điện,...	1,5	

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Họ và tên:

Môn: Công nghệ

Lớp: 5...

Thời gian: 40 phút

Thứngàytháng ...năm 2024

<u>Điểm</u>		<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) Khoanh vào câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Máy tính điện tử có vai trò gì trong đời sống con người?

- A. Cung cấp cho người dùng kiến thức giáo dục bổ ích, truyền cảm hứng và mang đến những bài học quý giá.
- B. Hỗ trợ người dùng tính toán những phép tính từ đơn giản cho đến phức tạp.
- C. Giúp con người đánh dấu các lịch trình làm việc hàng ngày.
- D. Hỗ trợ người dùng điều khiển, truy cập thông tin hoặc dữ liệu.

Câu 2. Chiếc ô tô của Các Ben được hoàn thiện và cấp bằng sáng chế khi nào?

- A. Đầu năm 1885.
- B. Đầu năm 1886.
- C. Đầu năm 1887.
- D. Đầu năm 1888.

Câu 3. Để thiết kế một sản phẩm, em cần thực hiện mấy bước chính?

- A. Hai bước.
- B. Ba bước.
- C. Bốn bước.
- D. Năm bước.

Câu 4. Bước cuối cùng để làm đồng hồ đồ chơi đeo tay là:

- A. Làm quai đeo và núm vặn.
- B. Làm bộ kim đồng hồ.
- C. Gắn các bộ ph

Câu 5. Đâu không phải là một trong những bước chính của thiết kế?

- A. Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.
- B. Làm sản phẩm mẫu.
- C. Chọn lấy ý tưởng từ người khác.
- D. Hình thành ý tưởng về sản phẩm.

Câu 6. Ý nào sau đây không đúng khi nói về mô tả về đồng hồ đồ chơi đeo tay?

- A. Nhiều màu sắc, cầu kì và sang trọng.
- B. Dụng cụ là kéo, hồ dán, màu vẽ.
- C. Vật liệu là giấy bìa.
- D. Yêu cầu đúng hình dạng, chắc chắn, thẩm mĩ.

Câu 7. Ý nào dưới đây nói đúng vai trò của hình ảnh dưới đây?



- A. Sáng chế này giúp con người di chuyển một quãng đường rất xa, qua sông, núi và biển.
- B. Sáng chế này là nền tảng tạo ra các loại máy móc.
- C. Sáng chế này giúp chiếu sáng.
- D. Sáng chế này giúp con người có thể nói chuyện với nhau dù ở cách xa nhau.

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Nêu những quy tắc khi sử dụng điện thoại di động.

Câu 2. (1,0 điểm) Nêu ý nghĩa của việc sáng chế ra tủ lạnh.

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 1,0 điểm.

1	2	3	4	5	6	7
D	B	C	C	C	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	Những quy tắc khi sử dụng điện thoại di động: - Chọn thời gian và địa điểm hợp lý: Tránh sử dụng điện thoại khi lái xe, tham gia cuộc họp hay trong các tình huống cần tập trung cao. - Quản lý thời gian sử dụng: Hạn chế thời gian sử dụng điện thoại để không ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý và giấc ngủ. - Bảo mật thông tin cá nhân: Không chia sẻ thông tin cá nhân nhạy cảm trên mạng xã hội hoặc qua tin nhắn. - Tôn trọng người xung quanh: Giữ âm lượng vừa phải và không làm phiền người khác khi ở nơi công cộng. - Sử dụng ứng dụng an toàn: Tải ứng dụng từ nguồn tin cậy và thường xuyên cập nhật để bảo vệ thiết bị khỏi virus và phần mềm độc hại. - Tắt thông báo không cần thiết: Giảm thiểu thông báo từ các ứng dụng không quan trọng để tránh làm mất tập trung. - Bảo trì thiết bị: Thường xuyên kiểm tra và bảo trì điện thoại để đảm bảo hoạt động tốt và kéo dài tuổi thọ. - Sử dụng chế độ không làm phiền: Khi cần tập trung, hãy bật chế độ không làm phiền để tránh bị gián đoạn bởi các cuộc gọi và tin nhắn.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 2 (1,0 điểm)	Ý nghĩa của việc sáng chế ra tủ lạnh: - Bảo quản thực phẩm lâu dài: Tủ lạnh giúp giữ cho thực phẩm tươi ngon, an toàn và hạn chế lãng phí thực phẩm bằng cách làm chậm quá trình hỏng hóc, từ đó cải thiện dinh dưỡng cho người tiêu dùng. - Tiện lợi trong sinh hoạt hàng ngày: Tủ lạnh mang lại sự tiện lợi cho cuộc sống, cho phép người dùng lưu trữ thực phẩm, đồ uống và nguyên liệu chế biến một cách dễ dàng, giúp tiết kiệm thời gian và công sức trong việc mua sắm và nấu nướng.	0,5 điểm 0,5 điểm